

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 11- 2022.

V/v ly hôn giữa chị Nh và anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh – Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Hoàng Quốc Đ – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Nh, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/8/2022 cũng như lời khai nguyên đơn chị Trần Thị Nh tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Quốc Đ vào tháng 12/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2022 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quốc Đ.

Về con chung: Chị Trần Thị Nh xác định giữa chị và anh Đ có ba con chung là cháu Hoàng Trần Yến Nh, sinh ngày 20/07/2005; cháu Hoàng Trần Yến V, sinh ngày 06/8/2010 (bị bại não) và cháu Hoàng Trần Đại D, sinh ngày 13/6/2013 (Hiện ba con đang do chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Nh xin nhận trực tiếp nuôi ba con và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Trần Thị Nh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Hoàng Quốc Đ vắng mặt (Anh Đ có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt) nhưng lời khai của anh Đ tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Nh vào tháng 12/2003 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 6/2022 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Nh xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Nh.

Về con chung: Giữa anh và chị Nh có ba con chung là cháu Hoàng Trần Yến Nh, sinh ngày 20/07/2005; cháu Hoàng Trần Yến V, sinh ngày 06/8/2010 (bị bại não) và cháu Hoàng Trần Đại D, sinh ngày 13/6/2013 (Hiện ba con đang do chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh để chị Nh trực tiếp nuôi ba con chung và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Quốc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ; Về con chung: Giao cháu Hoàng Trần Yến Nh, sinh ngày 20/07/2005; cháu Hoàng Trần Yến V, sinh ngày 06/8/2010 (bị bại não) và cháu Hoàng Trần Đại D, sinh ngày 13/6/2013 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ đều cư trú tại xã N huyện N. Nay chị Trần Thị Nh xin ly hôn anh Hoàng Quốc Đ, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Quốc Đ vắng mặt nhưng anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ vào tháng 12 năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 6/2022 vợ chồng chị Nh, anh Đ sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh Đ cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị Nh và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ đều thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Hoàng Trần Yên Nh, sinh ngày 20/07/2005; cháu Hoàng Trần Yên V, sinh ngày 06/8/2010 (bị bại não) và cháu Hoàng Trần Đại D, sinh ngày 13/6/2013 (Hiện ba con đang do chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Nh và anh Đ đều thống nhất giao ba con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Thấy việc thoả thuận của chị Nh và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xứ thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Hoàng Quốc Đ.

2 - Về con chung: Xứ giao con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Trần Yên Nh, sinh ngày 20/07/2005; cháu Hoàng Trần Yên V, sinh ngày 06/8/2010 (bị bại

não) và cháu Hoàng Trần Đại D, sinh ngày 13/6/2013 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai số 0000764 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương